

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Th2, Kt9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác thủy lợi; nước sạch nông thôn; tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai, theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Cục Quản lý tài nguyên nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục có trụ sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật và theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Về công tác thủy lợi

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền ban hành: Quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra

cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước

sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

h) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

i) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

4. Về lĩnh vực Tài nguyên nước

a) Tham mưu lập, tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh; Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn; xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất;

b) Xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh; tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

c) Xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh và lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên cơ sở đề xuất của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước

sinh hoạt tại địa phương;

đ) Tham mưu xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện việc khoanh định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh; tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất;

g) Thực hiện phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả vận hành thử nghiệm đối với trường hợp bổ sung nhân tạo nước dưới đất để phục hồi các khu vực, tầng chứa nước bị suy thoái, cạn kiệt theo kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; thực hiện việc trám lấp giếng quan trắc không sử dụng. Tham gia ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất của tổ chức, cá nhân; kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất; kiểm tra, giám sát trong quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành chính thức công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất;

h) Tham mưu lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với kịch bản nguồn nước được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố; dự báo hạn hán, thiếu nước, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng; phòng chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra; thực hiện các biện pháp điều hòa, phân phối tài nguyên nước khi xảy ra hạn hán, thiếu nước trên địa bàn; tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc nước dưới đất thuộc thẩm quyền quản lý; xây dựng, quản lý, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước;

i) Tiếp nhận, tham mưu thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước

theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải ngừng khai thác theo thẩm quyền;

k) Tham mưu tổ chức áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh;

l) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng;

m) Tham mưu tổ chức xây dựng, thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh; thực hiện cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kịch bản nguồn nước; ban hành, điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh;

n) Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

o) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc phối hợp thực hiện của các cơ quan tham gia điều phối, giám sát đối với lưu vực sông nội tỉnh.

5. Về công tác phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: Kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, kế hoạch xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra xây dựng cơ bản về phòng chống, thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về cơ chế, nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm cho phòng, chống thiên tai;

c) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; tổng hợp, đánh giá, thống kê và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện về quan trắc,

giám sát các hoạt động liên quan đến công trình và các biện pháp phòng, chống thiên tai; theo dõi, phân tích, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

đ) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lai Châu theo quy định.

6. Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ thẩm định, quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao; hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn và phòng, chống thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án cấp có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông thuộc lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi thông minh, công nghệ cao, thủy lợi kết hợp công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được phân công.

9. Tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động phát triển thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của Chi cục.

10. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý của chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

11. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về thủy lợi, phòng chống thiên tai; tổ chức các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật.

13. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các hội hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

14. Tham mưu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai đối với phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong quản lý, vận hành, phát triển các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Tham mưu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai theo quy định.

16. Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống thiên tai; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ công tác khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

17. Tham mưu, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho công chức, viên chức; cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác có hoạt động về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn theo quy định.

19. Phối hợp tham mưu, thực hiện nội dung việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai.

20. Tham mưu đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục. Chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục thực hiện hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền.

21. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

22. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, tài chính, tài sản công và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

23. Xây dựng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Môi trường. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục; mỗi

quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan, tổ chức có liên quan.

25. Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật);

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng tham mưu tổng hợp; chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tổng hợp và Phòng chống thiên tai;

b) Phòng Quản lý thủy lợi, nước sạch nông thôn và Tài nguyên nước.

Lãnh đạo phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật).

3. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng hợp đồng lao động của Chi cục nằm trong tổng số biên chế hành chính, số lượng hợp đồng lao động của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số

lượng lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính theo quy định của pháp luật đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước tổ chức triển khai các hoạt động của Chi cục theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước có trách nhiệm:

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục. Ban hành quy chế làm việc của Chi cục theo quy định của pháp luật;

b) Chủ động rà soát, xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch biên chế hằng năm của đơn vị; đồng thời bố trí, sắp xếp công chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.